

Số: 2.19./BC-UBND

Thanh Trị, ngày 14 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và phương hướng nhiệm vụ tháng 11 năm 2017

I. Tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 năm 2017:

1. Nông nghiệp, nông thôn:

Trong tháng, đã xuống giống 13.130 ha lúa vụ đông xuân 2017 - 2018 (Tài nguyên 6.376 ha), lúa đang ở giai đoạn mạ đến đẻ nhánh.

Trồng mới 479 ha màu, lũy kế 10.262 ha - đạt 98,67% (màu xuống ruộng 916 ha); trong đó: Màu lương thực 2.191 ha, Màu thực phẩm 8.071 ha; năng suất bình quân 16 tấn/ha; sản lượng 164.192 tấn - đạt 101,86%.

Đàn heo tăng 2.477 con, lũy kế 44.818 con - đạt 95,52%; đàn trâu - bò tăng 397 con, lũy kế 9.965 con - đạt 97,31% (đàn trâu 3.723 con, đàn bò 6.242 con); đàn gia cầm tăng 55.945 con, lũy kế 1.199.015 con - đạt 99,9%. Diện tích nuôi thủy sản lũy kế 4.850 ha - đạt 93,27%; sản lượng 10.185 tấn - đạt 93,27%.

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được trong xây dựng nông thôn mới và phấn đấu các tiêu chí chưa đạt ở các xã trên địa bàn. Đến nay xã Thanh Trị đạt 15 tiêu chí; Vĩnh Thành đạt 12 tiêu chí, Lâm Kiệt đạt 13 tiêu chí; Tuấn Túc đạt 12 tiêu chí, Thanh Tân đạt 14 tiêu chí, Châu Hưng 13 tiêu chí. Triển khai hướng dẫn đánh giá tiêu chí hộ văn hóa, ấp văn hóa nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 theo Quyết định số 217/QĐ-UBND, ngày 08/2/2017 của UBND tỉnh.

Tổ chức 04 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, 01 cuộc hội thảo, lũy kế 82 lớp tập huấn và 11 cuộc hội thảo với các chuyên đề về kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt, quản lý phòng trừ dịch hại trên lúa,... . Thành lập mới 43 tổ kinh tế hợp tác, giải thể 53 tổ, lũy kế 375 tổ; lũy kế 26 trang trại, 13 hợp tác xã.

Cấp 301 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, lũy kế từ trước đến nay cấp 52.618 giấy (trong đó có 34.739 giấy đăng ký ban đầu), tổng diện tích cấp giấy từ trước đến nay 26.363,65 ha - đạt 99,8%. Cấp 08 giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường, lũy kế đã cấp được 639 giấy. Tổ chức mittinh hưởng ứng ngày làm cho thế giới sạch hơn ở xã Lâm Tân và Vĩnh Lợi.

2. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ:

Trên địa bàn huyện hiện có 326 cơ sở sản xuất công nghiệp tiểu thủ công nghiệp hoạt động ổn định với 702 lao động; giá trị sản xuất CN-TTCN đạt 13,81 tỷ đồng, lũy kế 134,55 tỷ đồng - đạt 84,1% (đạt 89,7% chỉ tiêu tỉnh giao).

Có 02 cơ sở đăng ký tham gia hội thảo “Kết nối cung cầu hàng hóa cho các doanh nghiệp tỉnh Sóc Trăng năm 2017” và tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Sóc Trăng lần II năm 2017: Doanh nghiệp tư nhân Châu Hưng với sản phẩm Gạo Tài Nguyên Thanh Trị và hộ kinh doanh Khô trâu Trần Thị Sành; tham gia 01 gian hàng trưng bày các sản phẩm nông nghiệp tại Hội chợ thương mại, triển lãm, du lịch và liên hoan ẩm thực tỉnh Sóc Trăng năm 2017.

Trong tháng, phát triển mới 17 cơ sở kinh doanh, thay đổi nội dung giấy phép

kinh doanh 13 cơ sở, chấm dứt kinh doanh 01 cơ sở; lũy kế 3.711 cơ sở. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng đạt 355,32 tỷ đồng; lũy kế đến nay 3.490,92 tỷ đồng - đạt 90,93%.

Tổ chức kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm nhân dịp tết Trung Thu tại các cơ sở kinh doanh bánh kẹo, kết quả không có trường hợp vi phạm.

Lắp đặt kéo điện mới cho 24 hộ (4 hộ Khmer), lũy kế 568 hộ - đạt 568% (128 hộ Khmer - đạt 426,66%). Tổ chức thông tin tuyên truyền trong nhân dân việc “Sử dụng điện an toàn, phòng ngừa cháy nổ và bảo vệ hành lang an toàn lưới điện” tại thị trấn Phú Lộc, xã Lâm Kiệt, Thuận Túc.

Cấp 05 giấy phép công trình xây dựng dân dụng, lũy kế 69 giấy, diện tích 8.180,11m². Lũy kế đến nay đã triển khai và nghiệm thu thi công 07 công trình lộ giao thông nông thôn với tổng chiều dài 14.827 m, rộng 02m.

Thực hiện tốt công tác sắp xếp trật tự bến bãi, đảm bảo giao thông thông suốt phục vụ nhân dân đi lại nhất là trong dịp lễ hội Ooc-om-boc đua nghe ngo của đồng bào dân tộc. Thu phí bến bãi 18,494 triệu đồng, lũy kế 152,650 triệu đồng.

3. Tài chính - tín dụng và đầu tư công:

Thu ngân sách trong tháng 10 được 3.949 triệu đồng, lũy kế 26.582 triệu đồng - đạt 89,80% so chỉ tiêu, các nguồn thu đạt và vượt như: thu tiền sử dụng đất, thu khác ... Chi ngân sách 40.047 triệu đồng, lũy kế 278.293 triệu đồng.

Tổng huy động vốn Ngân hàng NN & PTNT 354.996 triệu đồng; doanh số cho vay 639.085 triệu đồng; thu nợ 605.587 triệu đồng. Tổng dư nợ 586.055 triệu đồng (trong đó nợ xấu chiếm 0,41%/tổng dư nợ).

Ngân hàng Chính sách xã hội đạt doanh số cho vay 7.883 triệu đồng, lũy kế 73.217, thu nợ 4.360 triệu đồng, lũy kế 63.670 triệu đồng. Tổng dư nợ 312.000 triệu đồng (trong đó nợ quá hạn 10.663 triệu đồng - chiếm 3,42%/ tổng dư nợ).

Hoàn thành đưa vào sử dụng 63/93 công trình xây dựng cơ bản, khối lượng thực hiện 72.789 triệu đồng - đạt 67,22% kế hoạch; giải ngân 71.364 triệu đồng - đạt 65,9% so kế hoạch. Hoàn thành quyết toán 02 công trình, lũy kế 34 công trình.

4. Văn hoá - xã hội :

Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tham dự Hội thao dân tộc, hội thi thả đèn nước, có 03 đội ghe ngo tham dự lễ hội Ooc-om-boc đua ghe ngo Sóc Trăng lần thứ III do tỉnh tổ chức kết quả 01 giải nhất và 01 giải nhì. Kiểm tra thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và phúc tra công nhận ấp văn hóa, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa năm 2017.

Duy trì tốt công tác huy động học sinh ra lớp, tổng số học sinh ra lớp 20.220/20.450 học sinh. So với tháng 9/2017 (mầm non tăng 39 trẻ; tiểu học - trung học - phổ thông giảm 16 em, do theo cha mẹ đi làm ăn xa). Tổ chức Tuần lễ học tập suốt đời năm 2017 với chủ đề “Học tập để hoàn thiện nhân cách, phát triển bản thân” tại các Trung tâm học tập cộng đồng xã, thị trấn. Thực hiện nghiêm các khoản thu đối với học sinh, tránh tình trạng lạm thu theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn 3786/VP-VX. Tổ chức tết Trung thu ở xã Thuận Túc và tặng 1.137 phần quà cho trẻ em nghèo, có hoàn cảnh khó khăn với số tiền 161 triệu đồng.

Trong tháng phát hiện và điều trị 02 ca sốt xuất huyết, 01 ổ dịch nhỏ, lũy kế 64 ca, 25 ổ dịch (giảm 03 ca, tăng 14 ổ dịch so cùng kỳ); bệnh tay - chân - miệng 34 ca, 03 ổ

dịch, lũy kế 96 ca, 06 ổ dịch (tăng 54 ca, 04 ổ dịch so cùng kỳ). Công tác an toàn thực phẩm được đảm bảo. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu đảm bảo cuối năm các xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã theo kế hoạch đề ra.

Qua kết quả điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện: Có 704 hộ thoát nghèo, phát sinh 72 hộ nghèo; thoát cận nghèo 338 hộ, phát sinh 579 hộ cận nghèo; hộ nghèo cuối năm 3.567 hộ - chiếm 16,04% (giảm 2,84 % - đạt 94,67% Nghị quyết) (trong đó: Hộ khmer nghèo 1.919 hộ - chiếm 25,44% so tổng số hộ Khmer, giảm 4,97% - đạt 124,25% Nghị quyết). Hộ cận nghèo 3.151 hộ - chiếm 14,17%.

Phê duyệt Phương án và danh sách hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được xét hỗ trợ mô hình nuôi bò sinh sản từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững cho 160 hộ, tổng vốn đầu tư 2.389 triệu đồng. Phê duyệt danh sách 190 hộ nghèo được xét hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Giải quyết việc làm mới 102 người, lũy kế 3.240 người - đạt 101,25%. Dạy nghề 370 người, lũy kế 3.215 người - đạt 100,47%. Lũy kế đưa 59 lao động tham gia xuất khẩu lao động - đạt 118% kế hoạch huyện.

5. Quốc phòng, an ninh:

Ngành Công an - Quân sự thực hiện tốt công tác phối hợp tuần tra, canh gác theo Nghị định 77 được 87 cuộc có 528 lượt cán bộ chiến sỹ tham gia. Tổ chức xét duyệt tuyển quân năm 2018. Huấn luyện sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp cho 20/20 đồng chí, đạt 100%. Tổ chức kiểm tra công tác quân sự, quốc phòng địa phương năm 2017 đối với các xã, thị trấn.

Trong tháng, phát hiện 04 vụ phạm pháp hình sự gồm 01 vụ cướp giật tài sản và 03 vụ trộm cắp tài sản, hiện đang điều tra. Trong quá trình điều tra phát hiện 09 vụ có dấu hiệu của tội phạm (thời gian xảy ra không thuộc trong tháng) 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, 07 vụ trộm cắp tài sản, kết quả đã đấu tranh làm rõ 02 vụ, chuyển Công an tỉnh thụ lý 05 vụ, tiếp tục điều tra 02 vụ. Về trật tự xã hội, phát hiện 01 vụ 01 đối tượng cố ý gây thương tích, kết quả xử lý hành chính; triệt phá 01 điểm 02 đối tượng đánh bạc ăn tiền hình thức lắc bầu cua.

Tổ chức tuần tra kiểm soát phát hiện 196 trường hợp vi phạm Luật giao thông. Tai nạn giao thông xảy ra 01 trường hợp, làm chết 01 người, bị thương 01 người, từ đầu năm đến nay xảy ra 04 vụ, làm chết 04 người, bị thương 03 người.

6. Thanh tra - Tư pháp - Nội vụ:

Tiếp 15 lượt công dân đến yêu cầu, kiến nghị, phản ánh (tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch 09 lượt) qua đó đã giải thích, hướng dẫn, trả lời cho đương sự và chỉ đạo các ngành chức năng giải quyết theo thẩm quyền. Triển khai kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng đất đai tại UBND xã Tân Tứ.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật được 14 cuộc có 352 lượt người dự. Hòa giải ở cơ sở, hòa giải thành 12/14 vụ - đạt 86%. Tổ chức Hội nghị triển khai một số văn bản luật cho cán bộ, công chức trên địa bàn huyện với hơn 80 lượt người tham dự. Tổ chức Hội thi Cải cách hành chính cấp huyện có 11 đội tham gia.

Thi hành án dân sự xong 756/954 việc - đạt 79,25%, số tiền đã thi hành 6.675/18.613 triệu đồng - đạt 35,86% so số tiền có điều kiện giải quyết.

Chỉ đạo thực hiện nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ theo Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 18/9/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng. Giao chỉ tiêu biên chế cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện năm 2017. Đề nghị tỉnh phê duyệt tinh giản

biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ 6 tháng đầu năm 2018 cho 08 trường hợp. Giải quyết kịp thời các chế độ chính sách theo qui định: nâng lương, công nhận, thôi giữ chức danh, nghỉ việc... cho 96 trường hợp.

Tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính, theo dõi thi hành pháp luật, công tác nội vụ đối với các xã, thị trấn và ngành huyện; thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017.

* Nhìn chung trong tháng, tình hình KT - XH trên địa bàn tiếp tục được duy trì, phát triển. Các chỉ tiêu KT - XH cơ bản đạt yêu cầu chỉ đạo. Sản xuất nông nghiệp đảm bảo kế hoạch và mùa vụ. Lĩnh vực văn hóa - xã hội, công tác thông tin tuyên truyền có nhiều đổi mới, tham gia các hội thi đạt kết quả cao; giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng, chống dịch bệnh, chính sách an sinh xã hội được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật từng bước đi vào chiều sâu; giải quyết các yêu cầu khiếu nại, tố cáo của công dân kịp thời không có đơn thư tồn đọng kéo dài. Lề lối làm việc, tinh thần trách nhiệm của cán bộ công chức trong thực hiện nhiệm vụ được giao có nhiều chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, trong sản xuất nông nghiệp, do giá cả một số hàng nông sản thấp (nhất là giá heo hơi, gà, vịt) làm ảnh hưởng đến tâm lý người chăn nuôi; hoạt động của một số Tổ kinh tế hợp tác hiệu quả chưa cao, công tác quản lý khai thác hiệu quả sử dụng các trạm bơm một số nơi chưa hết công suất. Tình hình quản lý tài sản công ở một số nơi chưa chặt chẽ còn xảy ra tình trạng mất cắp tài sản. Thu ngân sách tuy đạt theo tiến độ nhưng vẫn còn một số nguồn thu chưa đạt yêu cầu chỉ đạo, chất lượng tín dụng, nợ xấu, nợ quá hạn có chiều hướng tăng. Tình hình trật tự xã hội, an toàn giao thông vẫn còn diễn ra, nhất là trộm cắp tài sản và tai nạn giao thông.

II. Phương hướng, nhiệm vụ tháng 11 năm 2017:

1. Nông nghiệp, nông thôn:

Tập trung chỉ đạo xuống giống và chăm sóc tốt diện tích lúa Đông xuân 2017 - 2018 gắn với thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đề án lúa đặc sản và liên kết bao tiêu sản phẩm. Tăng cường công tác dự tính dự báo về sâu bệnh. Quan tâm công tác quản lý tổng đàn, kiểm soát giết mổ, vận chuyển mua bán gia súc, gia cầm, đẩy mạnh công tác tiêm phòng và thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án phát triển rau màu trên đất lúa huyện Thạnh Trị giai đoạn 2017-2020; đề án phát triển nông nghiệp bền vững (VNSAT), Dự án phát triển sản xuất chăn nuôi bò thịt giai đoạn 2017 - 2020.

Thành lập, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động các loại hình kinh tế hợp tác. Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, đánh giá phân loại các Hợp tác xã, Tổ hợp tác năm 2017 trên địa bàn huyện, lưu ý phải đánh giá thực tế, lấy chất lượng làm trọng tâm.

Triển khai thực hiện nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2017. Chuẩn bị công tác đánh giá công nhận các xã đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới năm 2017.

Ban chỉ huy PCTT-TKCN thường xuyên theo dõi cập nhật thông tin diễn biến thời tiết, bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn giông gió để có phương án ứng phó kịp thời, giảm thiệt hại do thiên tai gây ra.

Tiếp tục thực hiện việc cấp giấy chứng nhận QSD đất đảm bảo đúng quy trình quy định của pháp luật. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật bảo vệ môi trường và vận động hộ sản xuất kinh doanh đăng ký cam kết bảo vệ môi trường. Tăng cường kiểm tra cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh thực hiện cam kết bảo vệ môi trường và xử lý vi phạm theo quy định.

2. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ:

Quản lý chặt chẽ các cơ sở sản xuất kinh doanh, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng hiệu quả hoạt động. Sắp xếp trật tự, mua bán, phát huy hiệu quả các chợ mới nâng cấp sửa chữa, gắn với công tác phòng cháy chữa cháy, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân mua bán và lưu thông hàng hóa phục vụ đời sống sinh hoạt của người dân.

Thực hiện điều chuyển các công trình điện được đầu tư bằng vốn nhà nước sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý theo Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg, ngày 15/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn Phối hợp với Điện lực huyện kiểm tra hành lang an toàn lưới điện, phòng chống tai nạn điện đảm bảo an toàn cho người sử dụng theo kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng.

Đẩy mạnh công tác quản lý xây dựng dân dụng trên địa bàn, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Triển khai thực hiện kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn. Thực hiện tốt công tác phát quang, duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường giao thông nông thôn; sắp xếp ổn định trật tự bến bãi. Tăng cường công tác tuần tra phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về an toàn giao thông, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông. Tiến hành kiểm định cân thông dụng trên địa bàn xã, thị trấn.

3. Tài chính - tín dụng và đầu tư công:

Tập trung các giải pháp thu ngân sách, nhất là các nguồn thu còn thấp so tiền độ; Thực hành tiết kiệm trong chi ngân sách. Khẩn trương thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước theo nội dung Công văn số 1640/UBND-TH, ngày 21/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh; Tăng cường củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng tín dụng, kịp thời giải ngân các nguồn vốn vay theo quy định.

Tiếp tục đôn đốc các chủ đầu tư khẩn trương quyết toán các công trình XD CB hoàn thành theo quy định. Chuẩn bị các thủ tục triển khai công trình XD CB năm 2018 .

4. Văn hóa - xã hội:

Tiếp tục thực hiện công tác thông tin tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động văn hóa văn nghệ TDTT mừng Đảng mừng xuân 2018; tổ chức ngày Hội Đại đoàn kết toàn dân tộc năm 2017; tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày thế giới xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ 25/11. Đẩy mạnh hoạt động của đội 814 huyện, thường xuyên tổ chức kiểm tra các cơ sở dịch vụ văn hóa trên địa bàn nhất là hoạt động kinh doanh dịch vụ trò chơi máy bắn cá. Tổ chức rà soát, thống kê các pano quảng cáo trên địa bàn, nhất là những bảng quảng cáo xuống cấp có nguy cơ ngã đổ.

Thực hiện tốt các giải pháp duy trì sĩ số học sinh. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và THCS, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn theo Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị (Khóa XI). Phát động, triển khai tốt các phong trào thi đua trong ngành giáo dục. Tổ chức họp mặt ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.

Thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân, nhất là bệnh sốt xuất huyết và tay - chân - miệng. Tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, đẩy nhanh hoàn thành các tiêu chí trong thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Kiểm tra việc triển khai thực hiện chính sách nhà ở theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ năm 2017 trên địa bàn huyện.

Tiếp tục vận động đối tượng trong độ tuổi lao động tham gia học nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn; tăng cường tuyên truyền, tư vấn và tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng có nhu cầu tham gia lao động ở trong và ngoài nước.

5. Quốc phòng, an ninh:

Tổ chức sơ tuyển sức khỏe và bình nghị lần 01 công tác tuyển quân năm 2018. triển khai Kế hoạch đăng ký công dân nữ có trình độ chuyên môn cần cho quân đội và công dân miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến.

Thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với nhà ở hộ gia đình. Thực hiện Đề án "Chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội đến năm 2020" trên địa bàn huyện. Đẩy mạnh công tác tuần tra kiểm soát về trật tự an toàn giao thông, hạn chế đến mức thấp nhất tai nạn giao thông. Tăng cường lực lượng tuần tra canh gác ở các xã đang có điểm nóng về an ninh, trật tự, phát huy hiệu quả công an ninh tự quản, mô hình tổ liên gia gắn với camera an ninh.

6. Thanh tra - Tư pháp - Nội vụ:

Duy trì công tác tiếp dân thường xuyên và định kỳ tại Ban Tiếp công dân huyện. Triển khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2017. Ban hành kế hoạch thanh tra năm 2018.

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật, giai đoạn 2017-2021; **kế hoạch** thực hiện Đề án "Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2012-2016", đến năm 2021 trên địa bàn huyện.

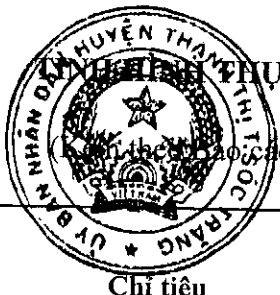
Tập trung công tác rà soát thủ tục hành chính, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính; hướng dẫn đánh giá cán bộ, công chức, viên chức năm 2017 theo Công văn số 304/UBND-NV ngày 06/11/2017 của UBND huyện.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và phương hướng nhiệm vụ tháng 11 năm 2017 huyện Thạnh Trị.

Nơi nhận:

- VP. UBND tỉnh,
- TT. Huyện ủy; TT. HĐND huyện,
- TV. UBND huyện,
- Các ban ngành cấp huyện,
- UBND các xã, TT,
- Lưu VP (VT, NC).





PHỤ LỤC
THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI 10 THÁNG
NĂM 2017

Số báo cáo số: 219 /BC-UBND ngày 14/11/2017 của UBND huyện)

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	10 tháng đầu năm 2017	Tỷ lệ %	Ghi chú
1. Giá trị sản phẩm thu hoạch/ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản						
- Theo giá hiện hành	"	122	126			
2. Giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (giá so sánh 2010)	tỷ đồng	2.833	2.818			
3. Cây lúa						
- <i>Lúa cả năm</i>						
+ Diện tích	Ha	55.612	55.200	55.385	100,34	
+ Năng suất	Tấn/ha	6,7	6,7	6,51	97,16	
+ Tổng sản lượng	Tấn	372.600	369.840	360.556	97,49	
- <i>Lúa đông xuân</i>						
+ Diện tích	Ha	22.904	23.398	23.518	100,51	
+ Năng suất	Tấn/ha	7,09	7,1	7,0	98,59	
+ Sản lượng	Tấn	162.389	166.126	164.626	99,10	
- <i>Lúa xuân hè</i>						
+ Diện tích	Ha	9.804	8.404	8.349	99,35	
+ Năng suất	Tấn/ha	6,88	6,9	7,02	101,74	
+ Sản lượng	Tấn	67.452	57.988	58.610	101,07	
- <i>Lúa hè thu</i>						
+ Diện tích	Ha	22.904	23.398	23.518	100,51	
+ Thu hoạch				23.518	100,00	
+ Năng suất	Tấn/ha	6,28	6,30	6,18	98,10	
+ Sản lượng	Tấn	143.837	147.407	156.528	106,19	
4. Màu và cây công nghiệp ngắn ngày	Ha	10.341	10.400	10.262	98,67	
- Năng suất	Tấn/ha	15,13	15,50	16,00	103,23	
- Sản lượng	tấn	156.459	161.200	164.192	101,86	
4.1 Màu lương thực	"	2.273	2.300	2.191	95,26	
4.2 Màu thực phẩm	"	8.068	8.100	8.071	99,64	
5. Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản						
5.1 Đàn heo	Con	45.600	46.920	44.818	95,52	
5.2 Đàn trâu, bò	"	10.197	10.240	9.965	97,31	
+ TĐ : Bò	"	6.331	6.340	6.242	98,45	
5.3 Đàn gia cầm	100 con	1.021	1.200	1.199	99,92	
5.4 Thủy sản	Ha					
- Diện tích nuôi thủy sản	"	5.122	5.200	4.850	93,27	
- Tổng sản lượng thủy sản	tấn	10.756	10.920	10.185	93,27	
6. Hợp tác xã	HTX		1			
			(lũy kế 14)	(lũy kế 13)		
7. Xã đạt 19 tiêu chí NTM	Xã		1			
- Xã đạt từ 15 tiêu chí NTM trở lên	Xã		5	1		



Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	10 tháng đầu năm 2017	Tỷ lệ %	Ghi chú
8. GTSX công nghiệp	Tỷ đồng	195,28	160	134,55	84,09	
		(giá 2010)	(giá 2010)			
9. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội	Tỷ đồng	3.490	3.839	3.490,9	90,93	
10. Tổng thu ngân sách	Triệu đồng	25.282	29.600	26.582	89,80	
11. Giáo dục						
11.1. Học sinh năm học	Học sinh	20.207	20.450	20.220	98,88	
- Mầm non	"	4.113	4.150			
+ Nhà trẻ	"	204	250	200	80,00	
+ Mẫu giáo	"	3.909	3.900	4.026	103,23	
- Tiểu học	"	8.396	8.500	8.415	99,00	
- Trung học cơ sở	"	5.399	5.500	5.348	97,24	
- Phổ thông trung học	"	2.299	2.300	2.232	97,04	
11.2. Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học						
- Mầm non						
+ Nhà trẻ	%	19,8	14	14,47	103,36	
+ Mẫu giáo	"	91,9	92	92,57	100,62	
- Tiểu học	"	99,9	99,5	99,79	100,29	
- Trung học cơ sở	"	96,4	96	96,25	100,26	
- Phổ thông trung học	"	65,1	67	66,98	99,97	
11.3. Giáo dục không chính quy						
+ Phổ cập giáo dục tiểu học	Người	40	50	50	100,00	
+ Phổ cập giáo dục THCS	"	145	150	176	117,33	
+ Xoá mù chữ từ 15-35 tuổi	"	36	100	80	80,00	
11.4. Xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục TH	Xã	10	10	10	100,00	
- Xã, thị trấn đạt chuẩn GD tiểu học đúng độ tuổi	"	10	10	10	100,00	
11.5. Xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập THCS	"	10	10	10	100,00	
12. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	51,06	59,57	55,32	92,86	
- Số Trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	1	4	2	50,00	
13. Dân số - KHHGD						
- Tăng dân số tự nhiên	%	0,98	0,96			
+ Tỷ suất sinh	‰	13,53	13,46			
+ Tỷ suất tử	‰	3,70	3,83			
- Giảm tỷ suất sinh	‰	0,1	0,07			
- Tỷ lệ áp dụng b/pháp tránh thai hiện đại	%	74,56	74,62	74,60	99,97	
- Trẻ em < 5 tuổi SDD	%	14	13	13	100,00	
- Tiêm chủng đầy đủ trẻ em MDDĐ < 1 tuổi	%	99	99	86,4	87,27	
14. Tỷ lệ xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã	%	70	90			
- Số xã đạt chuẩn Quốc gia về Y tế (theo tiêu chí mới)	Xã	7	9			
- Tổng số giường bệnh	Giường					
- Trạm y tế có bác sĩ	Xã	6	7			
- Áp có tổ y tế hoạt động	%					
15. Tỷ lệ số dân tham gia bảo hiểm y tế	%	90,45	97,3	97,5	100,21	
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình	%	32,47	60,2	63,6	105,65	
16. Giải quyết việc làm mới	Người	3.108	3.200	3.240	101,25	
TĐ: + Giải quyết việc làm qua đào tạo	"	1.632				

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	10 tháng đầu năm 2017	Tỷ lệ %	Ghi chú
+ Xuất khẩu lao động	"	71	50	59	118,00	
17. Dạy nghề	"	3.110	3.200	3.215	100,47	
18. Giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	2,29	3	2,84	94,67	
(so với tổng số hộ)						
- Số hộ nghèo giảm trong năm	Hộ	599	667	704	105,55	
+ Hộ khmer	"	261	293	355	121,16	
+ Hộ gia đình chính sách	"					
- Số hộ nghèo cuối năm	"	4.199		3.567		
+ Hộ khmer	"	2.228		1919		
+ Hộ gia đình chính sách	"					
- Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm	%	18,88		16,04		
19. Số hộ có điện trong năm						
+ Hộ có điện mới trong năm	Hộ	828	100	568	568	
+ Hộ có điện mới là hộ khmer	"	304	30	128	426,67	
20. Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh	%	99,75				
- Thành thị	%	100	100	100	100,00	
- Nông thôn	%	99,5	99,8	99,97	100,17	
21. Tỷ lệ xử lý và thu gom chất thải rắn sinh hoạt, công nghiệp dịch vụ đạt tiêu chuẩn môi trường						
- Đô thị	%	99	99	99	100,00	
- Nông thôn	%	50	55	55	100,00	
22. Cơ sở SXKD đạt tiêu chuẩn môi trường	%	99	99	99	100,00	
23. Chất thải rắn y tế được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường	%		95	100	105,26	

Ghi chú: Tổng số hộ qua điều tra hộ nghèo: 20.849 hộ (tháng 10/2011)

Tổng số hộ theo điều tra mới theo niên giám thống kê (01/4/2009): 19.934 hộ

Chỉ tiêu đàn gia súc, gia cầm tính lũy kế và học sinh đầu năm học tính thời điểm 1/10, chỉ tiêu hộ nghèo tính thời điểm 30/10